Ngày soạn: 7/5/2021

Ngày dạy: 10/5/2021

**Môn: Tập đọc**

**Tiết: 31,32**

**NGÔI NHÀ ẤM ÁP**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩmchất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Thẻ để HS làm bài tập trắc nghiệm.

2.Học sinh: Bảng phụ, sách BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động( 5 phút)**  -GV cho HS hát  **a.Cả lớp hát bài cả nhà thương** nhau(Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  2**. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  GV cho HS chia sẻ về gia đình  -Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  -Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  -Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  -Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  -Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  **Giới thiệu bài**  -GV giới thiệu hình minh họa bài tập đọc  -Các em đều rất yêu gia đình. Có một chú thỏ con cũng rất yêu gia đình. Chú luôn mong muốn cả nhà cùng làm việc, vui chơi.  -Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đếu rất vui vẻ,hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  **Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập**  **1.1.Luyện đọc**  **\*GV đọc mẫu**  -GV lưu ý Hs lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  **\*Luyện đọc từ ngữ**  -GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  -GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  **\*Luyện đọc câu**  -GV mời HS đếm số câu  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  **TIẾT 2 (30 phút)**  \***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  -GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **\*Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  **1.2.Tìm hiểu bài đọc**  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  -GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  +Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  +Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  **b.3.Luyện đọc lại**  -GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  - Đọc lại bài tập đọc  - GV: Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  -GV nhận xét giờ học.  -GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Em nhà mình là nhất. | -HS hát đầu giờ  -HS chia sẻ về gia đình mình với các bạn.  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc theo  -HS lắng nghe  -HS đếm số câu  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn  -HS trả lời: Thỏ con muốn cùng nấu ăn, cùng chăm cây.(tranh 1 và 2)  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn a.Vì cả nhà yêu thương nhau.  -HS nhiều em trả lời: Gia đình sẽ rất hạnh phúc, rất ấm áp khi mọi người thương yêu nhau, cùng nhau làm việc, vui chơi.  -3 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -Vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 8/5/2021

Ngày dạy: 11/5/2021

**Môn: Chính tả (Nghe viết)**

**Tiết: 7**

**CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe viết lại bài Cả nhà thương nhau (28 chữ), không mắc quá 1 lỗi.

- Điền đúng âm đầu **r, d** hay **gi**, điền đúng vần (**an, ang** hay **oan, anh**) vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ ý nghĩa bài viết yêu quý hơn những người thân trong gia đình mình.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết bài thơ cần chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động ( 3 phút)**  Hát bài : Cả nhà thương nhau  **Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  ***HĐ 1: Nghe viết***  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc trên bảng bài thơ cần chép.  - GV: Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho HS đọc.  - HS nhẩm đọc lại những từ các em dễ viết sai.  - HS gấp SGK, mở vở Liên viết 1 tập hai, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết lại. GV có thể đọc 3 – 4 chữ một: Đọc “Ba thương con” 2 - 3 lần, rồi đọc tiếp “ vì con giống mẹ”...  -GV nhắc HS tô các chữ hoa đầu câu hoặc viết chữ in hoa (nếu viết vở)  - GV cho HS rà soát lại bài viết; đổi vở với bạn để sửa lỗi.  - GV chiếu lên bảng một số bài viết, chữa bài, nhận xét.  **HĐ 2: Làm bài tập chính tả**  ***BT 2*** (Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**? )  - 1 HS đọc YC.  - GV viết bảng: *...ao hẹn, ...a vườn, ...úp mẹ, ...ễ thương.*  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp.  GV chốt đáp án: ***g****iao hẹn,* ***r****a vườn,* ***g****iúp mẹ,* ***d****ễ thương.*  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *1) Thỏ mẹ giao hẹn... 2) Hai mẹ con thỏ cùng ra vườn... 3) Hai bố con thỏ cùng vào bếp giúp mẹ... 4) Thỏ con rất dễ thương.*  ***BT 3*** (Tìm vần hợp với chỗ trống: **an, ang** hay **oan, anh**?).  - (Thực hiện tương tự BT 2) HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp. GV chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại các câu văn đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *Thỏ con ng****oan*** *ngoãn, đ****áng*** *yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr****àn*** *ngập h****ạnh*** *phúc*.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - GV tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài  - Nhận xét, tuyên dương | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -*Cả nhà bố mẹ, con cái đều thương yêu nhau, ai cũng vui vẻ, hạnh phúc.*  VD: *thương yêu, giống, cười,…*  *-*HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát  -HS làm bài  ***g****iao hẹn,* ***r****a vườn,* ***g****iúp mẹ,* ***d****ễ thương.*  -HS đọc đề  -HS làm Vở  -HS làm: *Thỏ con ng****oan*** *ngoãn, đ****áng*** *yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr****àn*** *ngập h****ạnh*** *phúc*.  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 8/5/2021

Ngày dạy: 11/5/2021

**Môn: Tập đọc**

**Tiết: 33,34**

**EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (5 phút)**  **-** Hát  - Nhà bạn có anh, chị hoặc em không? Anh, chị hoặc em của bạn có gì đáng yêu? Bạn thường làm gì với anh, chị hoặc em của mình?  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  ***Giới thiệu bài:*** *Em nhà mình là nhất* nói về tình cảm của Nam với em gái.  -GV mời HS quan sát tranh minh họa  -GV nói :Tranh vẽ bố mẹ đưa em bé mới sinh về. Mẹ bế em trong tay. Từ xa, Nam vui sướng giơ tay chào đón. Bên cạnh là hình ảnh Nam mong ước sẽ được đá bóng cùng em trai). Các em hãy cùng đọc để biết Nam yêu em thế nào.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  **Khám phá và luyện tập**  ***HĐ 1: Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời Nam khi háo hức: Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!; khi vùng vằng: Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!; khi kiên quyết: Con không đổi đâu!; quả quyết: Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu! Lời mẹ mừng rỡ: Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm! Lời bố đùa, vui vẻ,...  b) Luyện đọc từ ngữ: *giao hẹn, mừng quýnh, xinh lắm, vùng vằng, kêu toáng, quả quyết*,...  -GV cùng HS giải nghĩa từ: *mừng quýnh* (mừng tới mức cuống quýt); *vùng vằng* (điệu bộ tỏ ra giận dỗi, vung tay vung chân), *kêu toáng* (kêu to lên), *quả quyết* (tỏ ý chắc chắn, không thay đổi).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 20 câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 hoặc 3 câu) (cá nhân, từng cặp).  **TIẾT 2 (30 phút)**  d) Thi đọc đoạn, bài  - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... Em gái con xinh lắm! / Tiếp theo đến ... không đổi đâu! / Còn lại).  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc.  ***HĐ.2. Tìm hiểu bài đọc***  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi và các ý lựa chọn.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV: Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?  + GV: Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?  + GV: Vì sao Nam không muốn đổi em gái?  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - Cả lớp đáp.  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  -GV: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái, Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.  ***HĐ 3: Luyện đọc lại*** (theo vai)  - 1 tốp (4 HS) đọc (làm mẫu) theo 4 vai: người dẫn chuyện, Nam, mẹ, bố.  - 2 tốp thi đọc theo vai.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Đọc lại bài  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất.  - GV nhận xét tiết học. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS phát biểu trước lớp  -HS quan sát tranh minh họa  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi  -HS luyện đọc các từ ngữ  -HS cùng giải nghĩa từ với GV  -HS nghe  -HS luyện đọc câu  -HS đọc theo cặp  -HS đọc nối tiếp đoạn  -Cặp HS thi đọc bài  -Cả lớp đọc  -HS đọc câu hỏi  -HS trao đổi làm bài  - HS: Mẹ Nam sinh em gái.  - HS (ý b): *Vì Nam thích em trai.*  - HS (ý a): *Vì Nam yêu em mình.*  -Cả lớp đáp  -Một vài HS trả lời (HS: *Nam rất yêu em bé. / Anh chị luôn yêu quý em. / Nam thích em trai nhưng vẫn yêu em gái. / Em gái rất đáng yêu, không đổi được,.*..).  -HS nghe  -HS đọc theo vai GV phân chia  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 7/5/2021

Ngày dạy: 10/5/2021

**Môn: Toán**

**Tiết: 97**

Bài 69. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.
* Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.
* Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.
2. HS: Vở BT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  - Hát tập thể  - Giới thiệu bài | - Hs tham gia |
| **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| Bài 4  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  a) Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. | - HS thực hiện |
| Lưu ỷ: HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12. |  |
| b) Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. |  |
| c) Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Ngày sách Việt Nam".  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi. | - HS thực hiện |
| - Cho HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”. | - HS thực hiện |
| + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7  + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào ngày thứ ba tuần sau. | - Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả. |
| Bài 5- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - Hs đọc |
| - Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra | - HS thảo luận |
| - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  - Cho HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  **3. Hoạt động vận dụng**  Bài 6  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  - HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  **4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  Nhận xét, tuyên dương | Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.  - HS quan sát tranh - HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. |

Ngày soạn: 8/5/2021

Ngày dạy: 11/5/2021

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết: 65**

**Bài 21: Thời tiết** (3 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học* :

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h :

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.GV: - Các hình trong SGK ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết .

2.HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa .  - Sau đó GV hỏi :  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết . | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  **Khám phá kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1 : Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết***  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6 :  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình .  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi :  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp : Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu .  ***Hoạt động 2 : Thi nói về hiện tượng thời tiết***  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm .  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết .   1. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**   Hôm nay chúng ta học bài gì?  Dặn dò HS về xem lại bài, chuẩn bị tiết học sau  Nhận xét, tuyên dương | **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời .  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng :Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng .  Khi trời mưa : Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt |

Ngày soạn: 10/5/2021

Ngày dạy: 13/5/2021

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết: 66**

**Bài 21: Thời tiết (**tiết 2)

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học* :

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h :

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng )

Lồng ghép GDĐP: **Chủ đề 1: Phú Yên quê hương em.**  Nhận biết được các mùa trong năm, cần lưu ý điều gì vào mùa đó,… Biết cách bảo vệ sức khỏe theo mùa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.GV: - Các hình trong SGK ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết .

2.HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - GV cho cả lớp chơi trò chơi Trời nắng , trời mưa .  Giới thiệu bài | HS tham gia trò chơi |
| ***2.*Hoạt động cơ bản (30 phút)**  ***Hoạt động 3 : Thực hành quan sát bầu trời và cảnh vật xung quanh***  - GV nêu yêu cầu thực hành đối với cả lớp ; có thể hỏi , gợi ý cho các em về nội dung cần quan sát . Ví dụ : Trời có nắng hoặc mưa không ? có gió không ? gió mạnh hay nhẹ ? Trên trời có nhiều hay ít mây ? Màu sắc của mây ? Cảnh vật xung quanh như thế nào ? ...  - GV có thể gợi ý / cung cấp cho các em mẫu phiếu ghi lại kết quả quan sát ( Ví dụ dưới dạng bảng dựa theo các câu hỏi ở trên ) .  Trong quá trình HS quan sát , GV có thể có những hướng dẫn cần thiết .  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung . GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt .  - GV cho HS đọc phần kiến thức chủ yếu ở tr. 136 - SGK  **Hoạt động 4 : Tìm hiểu về việc lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết**  *Bước 1 : GV tổ chức cho HS học theo cặp*  - HS làm việc theo cặp, quan sát các hình vẽ ở tr.137-SGK và trả lời câu hỏi : Hình thể hiện trang phục gì ? Trang phục đỏ phù hợp với thời tiết nào ? Vì sao ? Sau đó mỗi bạn tự nhận xét hôm nay trang phục của bản thân đã phủ hợp thời tiết hay chưa ? Vì sao ?  *Bước 2 : Hoạt động cả lớp*  - Cho HS báo cáo kết quả thảo luận  - GV có thể hỏi thêm về những trang phục khác phù hợp với các điều kiện thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng , gió ) .  - GV lưu ý các em sự cần thiết phải sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Chẳng hạn :  + Đi dưới trời nắng phải đội mũ , nón hoặc che ô ( dù ) để tránh bị ảnh năng chiếu thẳng vào đầu gây nhức đầu , sổ mũi , cảm năng .  + Đi dưới trời mưa phải mặc áo mưa đội nón hoặc che ô (dù) để người không bị ướt , bị lạnh tránh bị ho , sốt  - Cho HS làm câu 1 , 2 , 3 của Bài 21 ( VBT )  **Lồng ghép GDĐp: Chủ đề 1 Phú Yên quê hương em.**  Nhận biết được các mùa trong năm, cần lưu ý điều gì vào mùa đó,… Biết cách bảo vệ sức khỏe theo mùa.  Ở quê hương Phú Yên có mấy mùa, là những mùa nào?  Khi đến mùa nắng chúng ta phải bảo vệ sức khỏe như thế nào?  Khi đến mùa mưa chúng ta phải bảo vệ sức khỏe như thế nào?    **Hoạt động 5 : Vẽ tranh mô tả thời tiết mà em thích nhất**  - Cho HS lựa chọn chủ đề ( kiểu thời tiết ) để vẽ .  - GV có thể cho một số HS giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp .  **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta học bài gì?  Dặn dò HS về xem lại bài, chuẩn bị tiết học sau  Nhận xét, tuyên dương | - HS đi ra ngoài lớp , tiến hành quan sát ( theo cặp ) , ghi lại kết quả quan sát được .  HS quay lại lớp , trao đổi để hoàn thiện bản ghi kết quả quan sát .  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ  - Một số HS nhắc lại  - HS thảo luận để trả lời các câu hỏi  - HS báo cáo kết quả  - Lắng nghe  - Hoàn thành BT theo YC  - Gồm 2 mùa: mùa nắng và mùa mưa  - Mùa nắng khi hậu nóng bức, khi đi ra đường phải đội mũ, mặc áo khoác.  - Mùa mưa thời tiết hay mưa nhiều khi đi ra đường phải mặc áo mưa, trời lạnh phải mặc áo ấm, tránh bị cảm.  - HS vẽ và tô màu vào tranh để thể hiện cảnh về thời tiết mà em đã chọn  - HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình , trong đó nêu lí do em thích vẽ tranh về thời tiết này . |

Ngày soạn: 10/5/2021

Ngày dạy: 13/5/2021

**Môn: Toán**

**Tiết: 98**

Bài 70. **EM VUI HỌC TOÁN**

**I.MỤC TIÊU**

- Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:

- Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

2.HS:

- Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)   Hát tập thể   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**   **HĐ1:Đọc bài thơ và vận động theo nhịp**  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. | - Đọc bài thơ và vận động theo nhịp |
|  | Trả lời  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. |
| GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. |  |
| - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). | - HS theo dõi |
| - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). | - HS thực hiện. |
| **HĐ 2 Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy**  - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. | - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. |
| **HĐ 3. Lắp ghép, tạo hình**  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào. | - Hoạt động theo nhóm |
| **HDD4:Trò chơi “Phi máy bay”**  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác: | - Hoạt động theo nhóm |
|  | |
| - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác). |  |
| b) Thi máy bay nào bay xa hơn |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lóp. | - HS tham gia |
| - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...). |  |
| 3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.  - Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 11/5/2021

Ngày dạy: 14/5/2021

**Môn: Toán**

**Tiết: 99**

Bài 71. ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1O

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II.DỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

2.HS: Vở BT toán

**III*.*CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (7 phút)  -Hát tập thể : Bài tập đếm  **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cho Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như ương SGK. | - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. |
| Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...  **2.Hoạt động cơ bản (25 phút)** |  |
| Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| Bài 2   * Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. * Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. | - HS suy nghĩ, tự so sánh |
| Bài 3   * Cho HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. * Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. |  |
| **Bài 4**  - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. | - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. |
| 3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành  Bài 5 |  |
| - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì? |  |
| * Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... | - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh. |
| 4. Củng cố, nối tiếp (3 phút)   * Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì? |  |
| * Để có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì * Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 9/5/2021

Ngày dạy: 12/5/2021

**Môn: Tập viết**

**Tiết: 64**

**TÔ CHỮ HOA: T**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa T theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu) bẵng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

-Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:Máy chiếu/bảng phụ viết mẫu chứ viết hoa T; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li. Bìa chữ viết hoa mẫu R, S

2.HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:3 phút**  -Ổn định lớp  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa T.Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa T; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2.Hoạt động cơ bản: 30 phút**  **Hoạt động 1: Khám phá và Luyện tập**  **1.1.Tô chữ viết hoa T**  -GV giới thiệu chữ viết hoa T yêu cầu  -HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ hoa T gồm 1 nét là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái(nhỏ), lượn ngang và cong trái(to). Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, tô nét cong trái(nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó chuển hưởng tô nét cong trái(to) cắt nét luon5 ngang, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, cuối nét cong tô lượn vào trong, dừng bút trên ĐK2.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **1.2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa T và h?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 2 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa T.  -GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa T  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa T.  -HS tô chữ viết hoa T  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: m, ư, n, u;  1,5 ô li: t;  2 ô li: q;  2,5 ô li: g,y,h  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết T xong lia bút viết h.  -Dấu thanh đặt ở các chữ ư, y, a,ê, o,â.  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn: 10/5/2021

Ngày dạy: 13/5/2021

**Môn: Kể chuyện**

**Tiết: 30**

**HAI TIẾNG KÌ LẠ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện Hai tiếng kì lạ.

- Nhìn tranh, kể lại từng đọan, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà cụ, cậu bé, chị cậu bé.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Lời nói lễ phép, lịch sự có sức mạnh kì diệu. Nó làm cho mọi người yêu mến, sẵn sàng giúp đỡ em.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: 6 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

2. HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  GV cho cả lớp hát bài Đi học về.  **2. Hoạt động cơ bản: 27 phút**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **1.1. Quan sát và phỏng đoán**  - GV đưa 6 tranh minh họa truyện Hai tiếng kì lạ  **1.2. Giới thiệu câu chuyện**  - GTB: Ghi đầu bài  - Có một cậu bé tức giận cả nhà. Vì sao cậu giận? Vì sao cậu thay đổi và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Hôm nay các em hãy cùng nghe câu chuyện ***Hai tiếng kì lạ*** để biết là hai tiếng gì. Sức mạnh kì diệu của hai tiếng đó.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm: Đoạn 1, 2: giọng kể chậm rãi, lời bà cụ thân mật, khích lệ. Lời cậu bé cáu kỉnh. Những đoạn sau, lời cậu bé nói với chị, với anh: nhẹ nhàng, lịch sự. Các chi tiết miêu tả sự thay đổi hẳn thái độ của chị, của anh cậu bé cần được kể với giọng ngạc nhiên, thích thú.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm  + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.  **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  **2.2.1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.**  - GV chỉ tranh 1 và hỏi: Vì sao cậu bé ngồi trước nhà cau có?  - GV chỉ tranh 2 và hỏi: Bà cụ nói gì với cậu?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi: Cậu bé chạy vào nhà làm gì?  + Chị cậu làm gì khi thấy cậu?  - GV chỉ tranh 4 và hỏi: Vì sao sau đó chị cậu cho cậu mượn bút màu?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi: Muốn thử tiếp phép màu, cậu bé đã tìm gặp ai?  +Kết quả ra sao?  - GV chỉ tranh 6 và hỏi: Hai tiếng kì lạ đó là gì?  + Cậu bé cảm ơn ai?  **2.2.2. Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau**  **2.3.3. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh**  **Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh(Không dựa vào câu hỏi)**  -Sau mỗi bước cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời đúng câu hỏi, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người khác nghe khi kể chuyện.  - GV cất tranh  **Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - **GV chốt lại:** Câu chuyện nói về sức mạnh kì diệu của lời nói lễ phép, lịch sự, dễ nghe. Nói năng lễ phép lịch sự thể hiện mình là người học trò ngoan, có văn hóa, chiếm được tình cảm yêu mến, nhận được sự giúp đỡ của mọi người xung quanh. Các em cần học hỏi để trở thành người học sinh nói năng lễ phép, lịch sự.  -Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Chuyện của thước kẻ. | -Cả lớp cùng hát  - HS quan sát tranh đoán các hoạt động diễn ra trong 6 tranh.  - HS nghe  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  \* HS trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - Vì cậu cảm thấy không ai trong nhà yêu cậu. Chị cậu không cho cậu mượn bút màu. Anh đi bơi cũng không cho cậu đi theo.  - Bà sẽ dạy cháu hai tiếng kì lạ để mọi người đều yêu cháu.  - Vì cậu muốn thử phép màu.  - Chị cậu đang ngồi vẻ. Thấy cậu, chị vội lấy tay che đống bút màu.  - Chị cho cậu mượn bút màu vì thấy cậu nhìn vào đôi mắt chị, nói dịu dàng: Chị cho em mượn một cái bút, chị nhé.  - Cậu bé tìm anh. Cậu đặt tay lên tay anh hỏi: Ngày mai, anh cho em đi bơi cùng, anh nhé!  - Kết quả thật bất ngờ: anh cầu gật đầu đồng ý ngay.  - Đó là: “chị nhé”, “anh nhé” thể hiện thái độ lịch sự.  - Cậu bé muốn cảm ơn bà hàng xóm.  - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh  -1 HS trả lời tất cả các câu hói theo 6 tranh  - Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  - Kể chuyện theo tranh bất kỳ (Theo hình thức bắt thăm)  - 1 HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp.  - Bà cụ dạy cậu bé hai tiếng kì lạ để cậu bé thực hiện được những việc mình muốn.  -HS lắng nghe  - Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  -HS nghe  -HS về nhà thực hiện  -HS chuẩn bị cho bài sau |

Ngày soạn: 10/5/2021

Ngày dạy: 13/5/2021

**Môn: Tập viết**

**Tiết: 65**

**TÔ CHỮ HOA: U, Ư**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa U, Ư theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

- Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Máy chiếu/bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa U, Ư đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

2.HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  **-Ổn định: hát**  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa U, Ư. Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa U, Ư; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2. Hoạt động cơ bản: 27 phút**  **Khám phá và Luyện tập**  **HĐ1.Tô chữ viết hoa U, Ư**  -GV giới thiệu chữ viết hoa U, Ư yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ viết hoa U gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc hai đầu, tô từ điểm bắt đầu trên ĐK5, lượn theo đường cong đầu móc bên trái phía trên rồi tô thẳng xuống chân móc bên phải. Rê bút lên ĐK6, tô tiếp nét móc ngược phải, từ trên xuống dưới.  **-**GV mô tả chữ viết hoa Ư gồm 3 nét: Nét 1 và 2 giống Chữ viết hoa U. Nét 3 là nét râu( đường cong nhỏ bên phải nét móc) tạo thành chữ hoa Ư.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **H Đ2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa U và ô?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa U,Ư.  -GV nhắc HS sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa U,Ư  -HS tô chữ viết hoa U,Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: ô,a,n,â,c,u,ơ,o  1,5 ô li: r,t  2 ô li: d,p  2,5 ô li: h,y, U  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết U xong rê bút viết ô  -Dấu thanh đặt ở các chữ ô,a,â,ư,ơ  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn: 8/5/2021

Ngày dạy: 11/5/2021

**Môn: Đạo đức**

**Tiết: 33**

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

**2. Phẩm chất, năng lực**

**2.1. Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**2.2. Năng lực**

* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên.**

- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

**2. Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG ( 5 phút)**  Hát khởi động | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “ Tìm đồ vật có sử dụng điện ” .  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn : Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát và dở sách . |
| **2. Hoạt động cơ bản ( 19 phút)**  **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1. : Xử lí tình huống** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 75 , 76 .  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận :  + Tình huống 1 : Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm , có thể bị điện giật .  + Tình huống 2 : Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn .  + Tình huống 3 : Em nên báo ngay cho người lớn biết .  + Tình huống 4 : Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật .  + Tình huống 5 : Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật . Trong trường hợp này , em có thể ngắt cầu dao điện hoặc hồ lớn để gọi người lớn đến cứu . | - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV  - Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2 : Chơi trò “ An toàn hay nguy hiểm ”** | |
| - GV phổ biến cách chơi :  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện . Cả lớp sẽ hô to “ An toàn ! An toàn ! ” , nếu đó là hành động an toàn ; và hô “ Nguy hiểm ! Nguy hiểm ! ” , nếu đó là hành động nguy hiểm . Ai hộ sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp .  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - GV khen các nhóm chơi tốt và động viên các nhóm chơi chưa được tốt.  **3. Vận dụng thực hành ( 5 phút)**  **Vận dụng trong giờ học :** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí , nếu cần thiết .  **Vận dụng sau giờ học :**  Hướng dẫn HS :  - Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình .  - Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn .  - Thực hiện : Không thò tay , chọc que vào ổ điện , không nghịch dây điện , không lại gần bốt điện , tủ điện , trèo lên cột điện .  **4. Củng cố và nối tiếp ( 6 phút)**  - HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị điện giật , em cần thực hiện đúng cách sử dụng điện an toàn đã học .  - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 77 .  - Yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên .  - GV nhận xét , đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học , tuyên dương những HS , nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | - HS lắng nghe.  + HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + HS thực hiện yêu cầu.  - HS chơi trò chơi .  - Cả lớp vỗ tay , khen những bạn chơi giỏi , luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiểm .  - HS chú ý và thực hiện  - HS chú ý lắng nghe. |

Ngày soạn: 11/5/2021

Ngày dạy: 14/5/2021

**Môn: Mỹ thuật**

**Tiết: 33**

**Bài 16. NGÔI TRƯỜNG EM YÊU (***Tiết 3)*

1. **MỤC TIÊU**
2. **Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

* Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.
* Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
* Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.
* Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

1. **Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

* 1. ***Năng lực mĩ thuật***
* Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.
* Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.
* Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.
  1. ***Năng lực chung***
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.
  1. ***Năng lực đặc thù khác***
* Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.
* Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.
* Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.
* Năng lực tính toán': Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.
3. **Giáo viên:** vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).
4. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động ( 2 phút)**  - Ổn định  **2. Hoạt động cơ bản ( 28 phút)** | - HS hát . |
| **Hoạt động 1. Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ**  - Do mô hình trường học là sản phẩm dạng 3D, nên cần không gian nhất định để trưng bày, bảo đảm mọi HS đều quan sát, tiếp cận trực tiếp được các sản phẩm. Ví dụ:  + Trưng bày trên bục đặt mẫu ở dưới bảng của lớp.  + Trưng bày trên bàn/trên bục đặt mẫu ở giữa lớp học.  + Trưng bày trên bàn, ở xung quanh lớp học.   * GV tổ chức cho HS quan sát, có thể định hướng các nhóm giới thiệu, chia sẻ bằng hình thức thuyết trình, kể chuyện,... dựa trên một số gợi ý sau:   + Tên ngôi trường.  + Quá trình thực hành (công việc cá nhân, trao đổi lựa chọn màu, vật liệu,... trong nhóm).  + Mô tả đặc điểm hình khối, kích thước, màu sắc,... của ngôi trường.  + Liên hệ với hình ảnh, không gian, cảnh quan của ngôi trường đang học.  + Bày tỏ cảm xúc: Thích hay không thích? Vì sao?  - Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo mô hình trường học từ vỏ hộp giấy carton; đồng thời hên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng và sáng tạo các mô hình trường học khác từ vật liệu vỏ hộp giấy hoặc vật liệu tưomg tự. Đồng thời, GV liên hệ nội dung *Vận dụng* trong SGK (có thể sưu tầm thêm hình thức tạo mô hình ngôi trường hình khối, chất liệu, vật liệu khác). | - HS chú ý lắng nghe.Và trưng bày  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - Chia sẻ cảm nhận của mình về các sản phẩm. |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ trang 73 SGK và gợi mở HS nhận ra những cách khác để tạo mô hình ngôi trường như: xé, cắt giấy bìa hoặc sử dụng đất nặn,...  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách làm và khuyến khích HS làm ở nhà (nếu HS thích). | - Quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Trường học là nơi vui chơi, học tập của tất cả HS.  + Có nhiều trường học khác nhau; mỗi ngôi trường đều có kiểu dáng, kích thước, cảnh quan riêng.  + Có rất nhiều cách để tạo mô hình trường học một tầng hay nhiều tầng từ vỏ hộp bìa giấy và các nguyên vật liệu sưu tầm khác nhau.  - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp). Liên hệ bồi dường, giáo dục HS tình yêu thương bạn bè, thầy cô, người thân và mọi người xung quanh; ý thức vệ sinh trường học, sưu tầm vật liệu sẵn có để sáng tạo nhiều sản phẩm khác, góp phần bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe, tương tác với GV  - Tự nhận xét nức độ tham gia học tập.  - Liên hệ nhiệm vụ bản thân. |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút)**  GV nhắc HS:  - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 17.  - Tập hợp các sản phẩm đã tạo được trong các bài học của năm học/học kì 2 và mang đến lớp vào buổi học tiếp theo để cùng tổ chức buổi “triển lãm” ở lớp. | -Lắng nghe, ghi nhớ. |

Ngày soạn: 10/5/2021

Ngày dạy: 13/5/2021

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 98**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.

- Thể hiện được thái độ yêu quý Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. GV**

- Chương trình hát về Bác Hồ kính yêu.

- Câu chuyện Quả táo Bác Hồ.

- Một vài phần thưởng nhỏ như: quyển vở, hộp bút, tranh ảnh về Bác Hồ.

**2. HS**

- SGK hoạt động trải nghiệm 1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động cơ bản . (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1.** Hát về Bác Hồ | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV bắt nhịp cho toàn lớp hát bài Em mơ gặp Bác Hồ (Sáng tác: Xuân Giao).  - Cho HS lần lượt hát các bài hát về Bác Hồ được HS trình bày theo một chương trình đã chuẩn bị. | - Cả lớp hát theo nhạc  - HS lần lượt lên trình bày các tiết mục văn nghệ. |
| \*GV kết luận.  - Chúng ta sẽ luôn ghi nhớ công ơn lớn lao của Bác Hồ đối với dân tộc, với đất nước. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. *Kể chuyện về Bác Hồ*** | |
|  | |
| **\* Cách tiến hành :**  - GV kể câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* một vài lần.  - GV yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị rồi cử đại diện lên kể chuyện theo câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* theo thời gian quy định. Kể chuyện phải kết hợp động tác, cử chỉ, lời kể hấp dẫn, rõ ràng để lôi cuốn các bạn trong lớp cùng lắng nghe.  - GV mời đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - GV yêu cầu toàn lớp nhận xét, lựa chọn tổ kể chuyện hay và hấp dẫn nhất và phát thưởng cho tổ đó.  - GV mời một vài HS phát biểu cảm tưởng sau khi nghe các câu chuyện về Bác Hồ. | - HS lắng nghe.  - HS nghe yêu cầu của GV và chuẩn bị tiết mục kể chuyện kết hợp với các động tác, cử chỉ biểu cảm hỗ trợ.  - Đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất.  - 2-3 HS phát biểu cảm tưởng |
| \* Kết luận:  - Bác Hồ luôn yêu quý và quan tâm tới HS mặc dù bận trăm công nghìn việc. Mỗi HS chúng ta hãy cố gắng chăm ngoan học giỏi để xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những câu chuyện kể về Bác Hồ kính yêu. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 11/5/2021

Ngày dạy: 14/5/2021

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết: 99**

**SINH HOẠT LỚP**

**ĐỌC THƠ VỀ BÁC HỒ**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động:

- Giúp HS biết lựa chọn những bài thơ về Bác Hồ và thể hiện tình cảm của mình khi đọc thơ trước lớp

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3 phút)**  **- Ổn định: Hát**  **2. Hoạt động cơ bản ( 32 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 33**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 34***  - Thực hiện dạy tuần 34, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Đọc thơ về Bác Hồ.***  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Một HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày. | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  -Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**Ngày soạn: 9/5/2021**

**Ngày dạy: 12/5/2021**

**Môn: Tập đọc**

**Tiết: 35**

**Làm anh**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng.Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu điều bài thơ muốn nói: Làm anh, làm chị rất khó vì phải biết cư xử “người lớn”. Những ai yêu thương em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.

- Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

**2. Phát triển năng lực phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

-Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thương dành cho anh em trong giađình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Máy tính, máy chiếu.

2. Hoc sinh

-Sách và VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  **-**Ổn định : hát  ***1.2. Giới thiệu bài***  Các em vừa nghe (hoặc hát) bài hát Làm anh khó đấy. Lời của bài hát chính là lời bài thơ Làm anh các em học hôm nay. Đây là một bài thơ viết rất hay về tình cảm anh em.  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1 Khám phá và luyện tập**  ***1.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu, giọng vui tươi, nhí nhảnh, tình cảm. Nhấn giọng các từ ngữ: phải “người lớn” cơ, thật khó, thật vui, thì làm được thôi. Đọc tương đối liền mạch từng cặp hai dòng thơ (dòng 1, 2; dòng 3, 4...). Nghỉ hơi dài hơn một chút sau mỗi khổ thơ.  b) Luyện đọc từ ngữ, chuyện đùa, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, quà bánh, nhường em luôn,...; đọc một số dòng thơ; Phải “người lớn” cơ / Anh phải dỗ dành / Anh nâng dịu dàng.  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  - HS đọc tiếp nối 4 dòng thơ một cá nhân / từng cặp).  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 khổ thơ); thi đọc cả bài thơ.  ***1.2. Tìm hiểu bài đọc***  - 2 HS đọc 2 câu hỏi trong SGK. (Với câu hỏi 2, đọc lần lượt các vế câu ở mỗi bên).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.  - Thực hành hỏi đáp (theo 2 câu hỏi).  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?  + GV nêu YC nối ghép: Làm anh phải như thế nào?; gắn lên bảng lớp nội dung BT 2.  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?.  + 1 HS (câu hỏi 2): Làm anh phải như thế nào? Cả lớp:   1. Khi em bé khóc 2. Nếu em bé ngã 3. Mẹ cho quà bánh 4. Có đồ chơi đẹp   - GV: Ai “làm anh” được?  -GV: Làm anh, làm chị rất khó vì đòi hỏi anh, chị phải biết cư xử “người lớn”; phải yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn em. Nhưng làm anh, làm chị cũng rất vui. Ai yêu em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.  ***Hoạt động 2: Học thuộc lòng***  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối tại lớp theo cách xoá dần từng chữ.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu / khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp :2 phút**  -Đọc lại bài thơ  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. GV NX tiết học | -HS hát    -HS lắng nghe phần giới thiệu của GV  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc dòng thơ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -HS thi đọc  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  - HS: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 2 HS nói kết quả. GV giúp HS nối các vế câu trên bảng. Cả lớp đọc:  a) Khi em bé khóc – 3) anh phải dỗ dành.  b) Nếu em bé ngã – 1) anh nâng dịu dàng.  c) Mẹ cho quà bánh – 4) chia em phần hơn.  d) Có đồ chơi đẹp - 2) cũng nhường em luôn.  - Cả lớp: *Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”*.  - HS: Ai yêu em bé thì làm được.  -HS lắng nghe GV chốt  -HS lắng nghe  -HS thi đọc  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**Ngày soạn: 10/5/2021**

**Ngày dạy: 13/5/2021**

**Môn Góc sáng tạo**

**Tiết: 7**

**Em là cây nến hồng**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Làm được một sản phẩm giới thiệu bản thân: Dán ảnh (hoặc tranh vẽ) bản thân vào giấy, trang trí, tô màu. Viết được một vài câu tự giới thiệu bản thân (gắn với gia đình).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.
* Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS; Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li GV phát cho HS để dán vào sản phẩm, viết lên đó.

**2. HS:**

- Ảnh HS, tranh HS tự hoạ bản thân.

- Giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...

- Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:3 phút**  **-**Ổn định : hát  ***Giới thiệu bài***  Tiết học Góc sáng tạo hôm nay có tên Em là cây nến hồng. Đây là một câu lấy từ lời bài hát Ba ngọn nến lung linh, ý nói: *Các em rất đẹp. Các em là ánh sáng lung linh, là những con ngoan, trò giỏi; là niềm tự hào của gia đình.* Trong tiết học này, các em sẽ tự giới thiệu mình bằng cách: *dán ảnh mình hoặc tự vẽ chân dung mình lên giấy, trang trí, tô màu, viết lời tự giới thiệu.* Các em hãy cố gắng để có một sản phẩm ấn tượng.  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Hoạt động 1 Khám phá**  - Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  + HS 1 đọc YC 1  + HS 2 đọc YC 2.  + HS 3 đọc YC 3.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị không quá 8 phút.  **Hoạt động 2 Luyện tập**  ***2.1. Chuẩn bị***  - HS bày lên bàn ĐDHT, ảnh hoặc tranh em tự vẽ mình hoặc người thân vẽ.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt để HS sẽ viết lời tự giới thiệu rồi đính vào sản phẩm.  - HS mở VBT, GV nhắc lại cách sử dụng trang vở (như đã hướng dẫn).  ***2.2. Làm sản phẩm***  - GV cho HS dán tranh, ảnh vào giấy, trang trí, tô màu. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh tranh tự hoạ - vẽ vào giấy hoặc VBT.  - HS viết lời giới thiệu. Viết ở trên, dưới hoặc bên cạnh tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu; nhắc HS viết hoa chữ đầu câu; viết hoa họ, tên mình.  ***2.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - Từng cặp hoặc nhóm giới thiệu cho nhau sản phẩm, nghe các bạn góp ý.  - GV đính lên bảng lớp 4 – 5 sản phẩm ấn tượng, mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời tự giới thiệu cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại trên trang 2 của VBT hoặc viết vào mẩu giấy rồi đính lại vào sản phẩm.  **3. Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo; dặn HS mang sản phẩm về nhà, cùng người thân góp ý, sửa lại sản phẩm cho đẹp, gắn lại vào VBT để chuẩn bị cho tiết Trưng bày tuần tới.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Hai tiếng kì lạ. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thực hiện  -Cả lớp quan sát tranh, ảnh trong SGK.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 lời giới thiệu làm mẫu bên tranh, ảnh của 3 HS (SGK).  -HS theo dõi  -HS đọc yêu cầu  -HS trưng bày lên bàn  -HS nhận và thực hiện  -HS thực hiện  -HS dán tranh ảnh  -HS viết lời giới thiệu  -Tùng cặp giới thiệu sản phẩm của mình  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS nghe và chuẩn bị |

**Ngày soạn: 11/5/2021**

**Ngày dạy: 14/5/2021**

**Môn Tự đọc sách báo**

**Tiết: 13,14**

**Đọc sách báo ở thư viện**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết cách chọn sách, mượn sách và trả sách ở thư viện.

- Hiểu quy định và thực hiện đúng quy định về mượn sách, trả sách, đọc và bảo quản sách ở thư viện.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

Thư viện trường có một số cuốn sách thiếu nhi được phân loại theo nhóm (truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, sách khoa học, thơ, sách giáo khoa,...), được sắp xếp khoa học, gọn gàng, dễ tìm.

**2.Học sinh**

Sách và VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

GV đưa HS đến thư viện trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : 3 phút**  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết chọn sách, mượn sách, trả sách ở thư viện.  - Hiểu và thực hiện đúng quy định ở thư viện; học được phép lịch sự khi đọc sách ở thư viện (giữ trật tự, không làm ồn, không ăntrong thư viện), bảo quản sách (không làm bẩn, làm rách sách).  **2.Các hoạt động cơ bản : 30 phút**  **Luyện tập**  - 3 HS tiếp nối đọc 3 yêu cầu 2, 3, 4 của bài học. Cả lớp nghe, quan sát minh hoạ.  ***Hoạt động 1 Tự chọn sách, mượn sách***  a) GV (hoặc nhân viên thư viện (NVTV) giới thiệu cho HS nơi sắp xếp các loại sách. VD: Đây là nơi xếp các truyện cổ tích. Đây là nơi xếp các truyện thiếu nhi. Đây là nơi xếp các sách khoa học... Nếu cần giúp đỡ, các em hỏi NVTV.  b) GV / NVTV hướng dẫn HS tự tìm sách.  VD: .  - NVTV: Cháu muốn tìm truyện gì?  - NVTV: Truyện Cây tre trăm đốt là truyện cổ tích, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện cổ tích. (NVTV tìm, chỉ cho HS). Đây là truyện cháu muốn tìm.  - NVTV: Sách về khủng long là loại sách  khoa học, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện khoa học. Đây là nơi xếp những truyện viết về khủng long. Cháu tìm đi!  \* HS tìm sách, nhờ GV hoặc NVTV giúp đỡ (nếu cần).  c) Hướng dẫn HS giao tiếp khi mượn sách  \* GV đưa HS tới chỗ NVTV, hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV:  - HS: Cô cho cháu mượn truyện Dế Mèn phiêu lưu kí ạ.  - NVTV: Cháu đợi một lát nhé. (Sau đó đưa sách) Truyện của cháu đây.  \* HS thực hành mượn sách theo hướng dẫn.  ***Hoạt động 2. Hướng dẫn HS đọc sách***  - Mỗi HS cầm 1 quyển sách đi đến bàn đọc sách. GV nhắc HS không làm ồn khi đọc sách; không làm bẩn, làm rách sách; không ăn trong thư viện.  - HS trật tự đọc sách.  - Một vài HS báo cáo đã đọc được sách gì, truyện gì; đã biết thêm được điều gì mới. Cả lớp nghe nội dung thông tin mà mỗi bạn cung cấp.  ***Hoạt động3 Trả sách***  Hết giờ, GV nhắc HS để sách lại chỗ cũ. Nếu mượn sách của NVTV, các em cần trả lại sách. GV hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV. VD:  - HS: Cô cho cháu trả sách ạ. / Cô cho cháu gửi lại quyển sách ạ.  - NVTV: Cảm ơn cháu!  - HS: Cháu cảm ơn cô ạ.  **3. Củng cố và nối tiếp : 2 phút**  - GV hỏi: Khi đến thư viện đọc sách, để thể hiện là một người lịch sự, thực hiện đúng quy định của thư viện, em cần chú ý điều gì?    - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc trước nội dung bài; tìm sách, báo, truyện, bài thơ yêu thích mang đến lớp để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe  -3 HS đọc nối tiếp  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS 1: Cháu muốn tìm truyện Cây tre trăm đốt.  - HS 1: Cảm ơn cô.  - HS 2: Cô cho cháu hỏi: Sách về khủng long ở đâu ạ?  - HS 2: Vâng ạ. Cảm ơn cô.  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - HS (nhận sách bằng hai tay): Cháu cảm ơn cô ạ!  -HS thực hành mượn sách  -HS đọc sách  -HS báo cáo  -HS lắng nghe và thực hiện  -Một vài HS trả lời(HS nói lại những gì đã học được: Biết giao tiếp lịch sự với NVTV khi mượn sách, trả sách. / Giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện. / Không làm bẩn, làm rách sách).  -HS lắng nghe thực hiện tốt  -HS nghe và chuẩn bị tốt |